

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH PT

Số: 17/2021/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TS, ngày 05 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị V**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm C2, xã KT, huyện TS, tỉnh PT.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lã Thành Công trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh PT.

+ *Bị đơn:* Anh **Hà Văn D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm C2, xã KT, huyện TS, tỉnh PT.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Bà Đinh Thị Hạnh-Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị V và anh Hà Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

+ *Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Chị V, anh D có 01 (một) con chung là cháu Hà Bảo N, sinh ngày 14/10/2014. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngọc đến khi thành niên, anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Anh chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí:* Chị Hà Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị V số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : AA/2019/ 0003076 ngày 26/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã KT, huyện TS, tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Bộ